TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **01**/2025/HS-ST.
Ngày 29/7/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - TUYÊN QUANG.

- Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lương Thanh Huyền
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phan Thị Bích
2. Ông Hoàng Văn Thanh

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Dương Thị Hường – Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 2 – Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Tuyên Quang tham gia phiên toà: Ông Phạm Trung Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang mở phiên toà sơ thẩm xét xử kín vụ án hình sự thụ lý số 45/2025/TLST-HS, ngày 27 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2025/QĐXXST-HS, ngày 14 tháng 7 năm 2025; Thông báo số 56/TB-TA ngày 21 tháng 7 năm 2025, về việc thay đổi thời gian, địa điểm mở phiên toà và hình thức xét xử và Thông báo số 96/TB-TA ngày 25 tháng 7 năm 2025, về việc thay đổi thời gian mở phiên toà của Toà án nhân dân Khu vực 2 – Tuyên Quang, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đặng Công T**, sinh ngày 24/11/2003;
Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Thôn Lục Mùn, xã X, tỉnh Tuyên Quang (xã P, huyện Y cũ);
Dân tộc: Dao; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; con ông Đặng Văn C, sinh năm 1965 và bà Triệu Thị S, sinh năm 1968; anh, chị, em ruột: Có 04 người, bị cáo là thứ hai; vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 09/12/2020 bị Công an thành phố T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích, phạt tiền 375.000 đồng (đã chấp hành xong).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/3/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an tỉnh Tuyên Quang.

(Có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Cháu Nguyễn Thu H, sinh ngày 04/12/2010; trú tại: Thôn Nà Luộc, xã P, huyện H, tỉnh Tuyên Quang; nơi ĐKHKTT: Thôn Pá Han, xã P, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. (nay là xã P, tỉnh Tuyên Quang).

- Người đại diện hợp pháp cho bị hại: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1965 (ông nội của cháu H); trú tại: Thôn Nà Luộc, xã P, huyện H, tỉnh Tuyên Quang (nay là xã P, tỉnh Tuyên Quang).

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:* Bà Nguyễn Thị P, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tuyên Quang.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Bà Triệu Thị S, sinh năm 1968; trú tại: Thôn Lục Mùn, xã P, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang (nay là xã X, tỉnh Tuyên Quang).

(Ông T, bà P, bà S có mặt tại phiên toà;
cháu H vắng mặt tại phiên toà)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 9/2024, Đặng Công T, cư trú tại thôn Lục Mùn, xã P, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang (nay là thôn Lục Mùn, xã X, tỉnh Tuyên Quang) thông qua mạng xã hội Facebook làm quen với cháu Nguyễn Thu H, sinh ngày 04/12/2010, trú tại thôn Nà Luộc, xã P, huyện H, tỉnh Tuyên Quang (nay là thôn Nà Luộc, xã P, tỉnh Tuyên Quang). Sau đó, giữa T và cháu H đã nảy sinh quan hệ tình cảm yêu đương. Trong khoảng thời gian từ đầu tháng 02/2025 đến 22/02/2025, T đã 03 lần thực hiện hành vi giao cấu với cháu H, cụ thể:

Lần 1: Khoảng 16 giờ, ngày 09 hoặc ngày 10/02/2025 (không xác định được chính xác ngày), T điều khiển xe mô tô đi đến Trường THCS Phù Lưu, ở thôn Pác Cáp, xã P, huyện H, tỉnh Tuyên Quang (nay là thôn Pác Cáp, xã P, tỉnh Tuyên Quang) để đón cháu H (cháu H tại thời điểm đó là học sinh lớp 9, đang học tại Trường THCS Phù Lưu), T chở cháu H đến huyện Y, tỉnh Tuyên Quang (nay là xã Y, tỉnh Tuyên Quang) chơi. Khi đi đến khu vực xã Y do trời mưa nên T chở cháu H vào Nhà nghỉ O2, ở tổ dân phố Đồng Chằm, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang (nay là tổ dân phố Đồng Chằm, xã Y, tỉnh Tuyên Quang), T gặp Trần Văn H là chủ cơ sở kinh doanh Nhà nghỉ O2, hỏi thuê phòng, H bố trí cho T nghỉ ở phòng 101. Sau khi nhận chìa khoá phòng, T cùng cháu H đi vào phòng 101 và lên giường nằm ôm, hôn nhau; T đưa tay vào bên trong quần cháu H, dùng ngón tay giữa bàn tay phải sờ vào bên trong bộ phận sinh dục của cháu H, cháu H dùng tay sờ vào bộ phận sinh dục của T, rồi T và cháu H tự cởi hết quần áo của mình ra. Sau đó, T tay phải cầm dương vật đang cương cứng đưa vào trong bộ phận sinh dục của cháu H và thực hiện hành vi quan hệ tình dục (giao cấu) với cháu H khoảng 15 phút, T xuất tinh vào trong miệng của cháu H. Sau khi quan hệ tình dục, T và cháu H ngủ tại phòng 101 đến sáng ngày hôm sau thì T trả phòng và đưa cháu H về trường để đi học.

Lần 2: Khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 21/02/2025, T điều khiển xe mô tô đến Trường THCS Phù Lưu đón và đưa cháu H đến khu vực xã Y mua đồ ăn vặt. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, T đưa cháu H vào Nhà nghỉ O2 để thuê phòng nghỉ thì được Hoài bố trí cho phòng 201. T cầm chìa khoá cùng cháu H vào phòng nghỉ, T cởi hết quần áo của mình, cháu H cởi cúc quần dài của mình, T tụt quần dài và quần lót của cháu H ra rồi đưa dương vật đang cương cứng vào bên trong bộ phận sinh dục của cháu H thực hiện hành vi quan hệ tình dục (giao cấu) với cháu H khoảng 15 phút thì T xuất tinh vào trong miệng cháu H. Sau khi quan hệ tình dục, T và cháu H ngủ đến sáng ngày 22/02/2025 trả phòng đi về.

Lần 3: Khoảng 09 giờ 30, ngày 22/02/2025, sau khi trả phòng, T điều khiển xe mô tô chở cháu H về nhà ông bà ngoại cháu H ở xã P, huyện H, tỉnh Tuyên Quang (nay là xã P, tỉnh Tuyên Quang) lấy chìa khoá nhà riêng của chị Nông Thị D (mẹ cháu H), nhà chị D ở thôn Pá Han, xã P, huyện H, tỉnh Tuyên Quang (nay là thôn Pá Han,

xã P, tỉnh Tuyên Quang), vợ chồng chị D đã ly hôn, chị D đi làm xa nên giao cháu H cho ông Nguyễn Văn T, là ông nội của cháu H, trông nom, chăm sóc cháu H. T và cháu H đi về nhà chị D, cùng nhau vào giường cháu H ngủ (phòng phía trước, ở bên phải gian khách), T tự cởi quần áo của mình và cởi quần dài, quần lót của cháu H để ra giường, sau đó T thực hiện hành vi quan hệ tình dục (giao cấu) với cháu H khoảng 20 phút thì T xuất tinh vào trong miệng của cháu H. Sau khi quan hệ tình dục xong, T thấy kinh nguyệt của cháu H chảy ra nên lấy một chiếc khăn vải màu hồng trong nhà tắm ra lau hộ bộ phận sinh dục cho cháu H, rồi cả hai mặc quần của mình và nằm ngủ. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Ông T đi tìm cháu H, phát hiện cháu H và T đang ở trong nhà chị D. T và cháu H thừa nhận với Ông T về việc đã quan hệ tình dục, Ông T trình báo sự việc đến Công an xã P.

Khi bị xâm hại độ tuổi của cháu H là 14 tuổi 02 tháng 18 ngày.

Tại Kết luận giám định pháp y tình dục số 15/2025/KLTDTE-TTPY, ngày 26/02/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh Tuyên Quang đối với Nguyễn Thu H, kết luận: Qua khám và kiểm tra trên cơ thể của Nguyễn Thu H có vết bầm tím ở má trái và vùng vai phải (các vết này sau vài ngày sẽ hết không để lại sẹo), không có phần trăm tổn thương cơ thể. Bộ phận sinh dục của Nguyễn Thu H không có tổn thương; màng trinh hình vành khăn, có vết rách cũ tại vị trí 5 giờ và 10 giờ, rách chưa đến chân màng trinh, mép vết rách có màu hồng thuần nhất. Tại thời điểm giám định Nguyễn Thu H đang có kinh nguyệt nên không có thai.

Tại Kết luận giám định pháp y tình dục số 14/2025/KLTDTE-TTPY, ngày 26/02/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh Tuyên Quang đối với Đặng Công T, kết luận: Trên cơ thể Đặng Công T tại thời điểm giám định không có thương tích gì. Bộ phận sinh dục với kích thước và khả năng cương cứng như trên là bình thường, có khả năng quan hệ giao cấu. Tại thời điểm giám định Đặng Công T không bị nhiễm HIV.

Tại Kết luận giám định số 158/25/KLGDADN-PYQG, ngày 03/3/2025 của Viện Pháp y Quốc gia, kết luận: Thử định tính phát hiện nhanh vết tinh dịch người trên mẫu ký hiệu A2 (khăn vải màu hồng) và A3 (chăn màu đỏ trắng): Dương tính. Thử định tính phát hiện nhanh vết tinh dịch người trên mẫu ký hiệu A1 (mẫu dịch âm đạo của Nguyễn Thu H) và A4 (vỏ đệm): Âm tính. AND nam giới thu từ mẫu ký hiệu A2 trùng khớp với AND của Đặng Công T trên các locus Y-STR đã so sánh. ADN nam giới thu từ mẫu ký hiệu A3 không trùng khớp với AND của Đặng Công T trên các locus STR đã so sánh. Không thu được dữ liệu AND nam giới từ mẫu ký hiệu A1 và A4 trên các locus Y-STR đã phân tích nên không thể so sánh với AND của Đặng Công T.

Tại Cáo trạng số 48/CT-VKSTQ-P2, ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã truy tố Đặng Công T về tội "*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi"* theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Đặng Công T về tội "*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi"*. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Đặng Công T từ

01 năm đến 01 năm 03 tháng tù. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu huỷ 01 khăn vải màu hồng kích thước (1,36x0,65)cm, 01 chăn màu đỏ trắng kích thước (2,23x1,97)cm, 01 vỏ đệm có hoa văn màu đỏ thu giữ tại nhà chị Nông Thị D; trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone11, bên trong có 01 sim điện thoại. Về trách nhiệm dân sự, xác nhận bị cáo đã tự nguyện tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 80.000.000 đồng, bị hại và gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề nghị xem xét về phần trách nhiệm dân sự. Ngoài ra, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại trình bày quan điểm, nhất trí với luận tội của Viện kiểm sát, bị cáo tuổi đời còn trẻ, bị cáo cũng đã nhận ra lỗi của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo; gia đình bị hại đã nhận số tiền bồi thường 80.000.000 đồng và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo, không có ý kiến tranh luận đối với luận tội của Viện kiểm sát và quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại. Bị cáo xin lỗi gia đình bị hại và có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất. Bị cáo xác nhận, sau khi sự việc bị phát hiện, bị cáo đã chủ động nhờ mẹ bị cáo bồi thường cho bị hại vì bị cáo bị tạm giam, không ra ngoài được, số tiền bồi thường là 80.000.000 đồng, gia đình bị hại đã nhận tiền bồi thường.

Đại diện hợp pháp của bị hại xác nhận việc bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 80.000.000 đồng, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản tiền nào khác và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa; căn cứ biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, các kết luận giám định pháp y, vật chứng thu giữ được, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các tài liệu, chứng cứ hoàn toàn phù hợp và đủ cơ sở kết luận: Khoảng ngày 09/02/2025 đến ngày 22/02/2025, Đặng Công T, cư trú tại thôn Lục Mùn, xã X, tỉnh Tuyên Quang, đã 03 lần thực hiện hành vi giao cấu với cháu Nguyễn Thu H, sinh ngày 04/12/2010, cư trú tại thôn Nà Luộc, xã P, tỉnh Tuyên Quang (nơi ĐKHKTT: Thôn Pá Han, xã P, tỉnh Tuyên Quang), cụ thể: Lần 1, tối ngày 09 hoặc 10/02/2025, tại Nhà nghỉ O2, thuộc tổ dân phố Đồng Chằm, xã Y, tỉnh Tuyên Quang, T đã thực hiện hành vi giao cấu với cháu H. Khi bị xâm hại độ tuổi của cháu H khoảng 14 tuổi 02 tháng 06 ngày. Lần 2, khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 21/02/2025, tại Nhà nghỉ

O2, T tiếp tục thực hiện hành vi giao cấu với cháu H. Lần 3, khoảng 10 giờ ngày 22/02/2025, tại nhà chị Nông Thị D (mẹ cháu H), ở thôn Pá Han, xã P, tỉnh Tuyên Quang, T đã thực hiện hành vi giao cấu với cháu H. Hành vi giao cấu với cháu H, thời điểm giao cấu cháu H 14 tuổi 02 tháng 06 ngày, mà bị cáo thực hiện đã phạm vào tội Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo như nội dung Cáo trạng là hoàn toàn đúng người, đúng tội, có căn cứ, không oan.

Hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện xâm phạm trực tiếp đến sức khoẻ sinh sản, làm ảnh hưởng đến tâm sinh lý của người chưa thành niên, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Hành vi phạm tội của bị cáo còn là hành vi bị xã hội lên án và được dư luận xã hội quan tâm về việc xử lý những hành vi này. Bị cáo có trình độ học vấn, có đầy đủ nhận thức. Bị cáo buộc phải biết hành vi giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, mặc dù người đó tự nguyện vẫn là hành vi trái pháp luật và phải chịu trách nhiệm hình sự. Nhưng không kiềm chế được dục vọng cá nhân, bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần áp dụng mức hình phạt tù nghiêm khắc mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về tình tiết tặng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội mà mình đã thực hiện; bị cáo tự nguyện tác động gia đình bồi thường cho bị hại; người đại diện hợp pháp của bị hại có ý kiến xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bố đẻ của bị cáo, ông Đặng Văn Cầu có thời gian tham gia dân công hoả tuyến hiện đang được hưởng chế độ. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, cần áp dụng để xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, thật sự có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đủ điều kiện để áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp hơn mức hình phạt ở khung hình phạt áp dụng xử lý đối với bị cáo.

Mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên cần chấp nhận.

Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại là phù hợp, cần xem xét.

[5] Về phần trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 80.000.000đ *(Tám mươi triệu đồng)*, đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản tiền nào khác. Hội đồng xét xử không xem xét về phần bồi thường dân sự.

[6] Xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang đã tạm giữ 01 khăn vải màu hồng kích thước (1,36x0,65)cm, 01 chăn màu đỏ trắng kích thước (2,23x1,97)cm, 01 vỏ đệm có hoa văn màu đỏ thu giữ tại nhà chị Nông Thị D, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone11, bên trong có 01 sim điện thoại của bị cáo.

Bị cáo có ý kiến đề nghị xin lại chiếc điện thoại di động, nên trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 khăn vải, 01 chăn và 01 vỏ đệm, quá trình điều tra chị Nông Thị D không đề nghị trả lại nên tịch thu tiêu huỷ theo quy định.

[7] Đối với Trần Văn Hoài, là chủ cơ sở kinh doanh Nhà nghỉ O2 đã không thực hiện đầy đủ quy định về kiểm tra, lưu trữ thông tin của Đặng Công T và Nguyễn Thu H; không thực hiện thông báo về việc lưu trú, để xảy ra hành vi vi phạm pháp luật tại cơ sở kinh doanh trực tiếp quản lý. Ngày 06/5/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang đã chuyển toàn bộ tài liệu liên quan cho cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính để xử lý theo quy định. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo và bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Công T phạm tội *Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi.*

Xử phạt: Bị cáo Đặng Công T **01** *(Một)* năm **02** *(Hai)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam, ngày 10/3/2025.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Đặng Công T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone11, bên trong có 01 sim điện thoại.

Tịch thu tiêu hủy 01 khăn vải màu hồng kích thước (1,36x0,65)cm, 01 chăn màu đỏ trắng kích thước (2,23x1,97)cm, 01 vỏ đệm có hoa văn màu đỏ.

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang với Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2 – Tuyên Quang ngày 04/7/2025).

3. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đặng Công T phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên toà, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Bích – Hoàng Văn Thanh **Lương Thanh Huyền**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Công an tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND KV2-Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- Thi hành án hình sự;
- UBND xã X;
- Bị cáo;
- Bị hại;Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người bảo vệ QVLIHP cho bị hại;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lương Thanh Huyền